



TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

Số: **04** (85) 2024

ISSN 1859-2635

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ**

CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Trần Minh Đức

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Ủy viên Bộ Chính trị

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hoá

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Băng Tâm

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuần

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BAN BIÊN TẬP

ThS. Châu Ngọc Hoè

ThS. Lưu Thị Diệu Hiền

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy

CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 04 năm 2024

Năm thứ mười bảy

Mục lục

- Bàn về giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại khi nguyên đơn khởi kiện chưa có thoả thuận trọng tài 3
Trần Minh Đức, Nguyễn Vĩnh Phú
- Phân quyền trong quản lý nhà nước ở một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam 11
Nguyễn Trung Hậu, Đặng Thu Thủy
- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam thích ứng với cơ chế điều chỉnh Biên giới Carbon.... 19
Bùi Quang Tuấn, Trần Thị Hoa Thơm
- Chính sách về bình đẳng, bao trùm cho người yếu thế trong quá trình chuyển đổi xanh.....29
Trần Thị Hoàng Ngân, Đỗ Thu Trang, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Bùi Kiều Anh
- Ảnh hưởng tương tác giữa đổi mới công nghệ và chất lượng thể chế đến tăng trưởng kinh tế ở các nước ASEAN..... 41
Đoàn Ngọc Phúc
- Nghiên cứu tác động của tài chính công đoàn đến đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động tại doanh nghiệp ở Việt Nam 51
Bùi Minh Chuyên
- Khó khăn và thuận lợi trong tiếp cận vốn tín dụng chính thức của phụ nữ làm chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa..... 61
Phan Thị Hoàn
- Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số tại tỉnh Thừa Thiên Huế -Thực trạng và một số vấn đề đặt ra hiện nay..... 71
Trương Thùy Hương
- Tác động của cảm xúc hoài niệm đến ý định quay lại điểm đến du lịch: Trường hợp thành phố Huế 80
Nguyễn Thị Thanh Thảo, Dương Thị Dung Hạnh, Nguyễn Hữu Tuệ Tĩnh
- Ảnh hưởng của nhân tố sản xuất đến tăng trưởng kinh tế khu vực dịch vụ thành phố Đà Nẵng 93
Phạm Quang Tín
- Tăng trưởng kinh tế và đóng góp các ngành, các thành phần kinh tế vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Phú Yên..... 104
Lê Công Hường
- Công bằng tổ chức, tính hững hờ tập thể và lòng trung thành nhân viên - nghiên cứu tại thành phố Hồ Chí Minh..... 114
Vũ Bá Thành, Ngô Văn Toàn
- Biến đổi văn hóa tại các làng nghề truyền thống của Hội An dưới tác động của du lịch..... 127
Võ Hữu Hòa
- Quan điểm về “bát mục” trong triết học của Khổng Tử..... 137
Võ Văn Dũng
- Ảnh hưởng nho giáo trong nội dung sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu 144
Phan Thúy Hằng

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01 tháng 04 năm 2024

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 04 năm 2024.

In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiểu tháng 12/2024.

CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 04, 2024

The 17th Year

Contents

1. Discussing the resolution of disputes arising from commercial activities when the plaintiff files a lawsuit without an arbitration agreement**3**
Tran Minh Duc, Nguyen Vinh Phu
 2. Decentralization in state management in some countries and lessons for Vietnam..... **11**
Nguyen Trung Hau, Dang Thu Thuy
 3. Policies to support Vietnamese businesses in adapting to the Carbon Border adjustment mechanism.....**19**
Bui Quang Tuan, Tran Thi Hoa Thom
 4. Equality and inclusion policies for disadvantaged people in green transformation**29**
Tran Thi Hoang Ngan, Do Thu Trang, Nguyen Thi My Hanh, Bui Kieu Anh
 5. The interaction effect between technological innovation and institutional quality on economic growth in ASEAN countries.....**41**
Doan Ngoc Phuc
 6. The impact of trade union finance on ensuring social security for employees in Vietnamese enterprises**51**
Bui Minh Chuyen
 7. Difficulties and advantages in accessing formal credit capital for women-owned small and medium enterprises**61**
Phan Thi Hoan
 8. Tax Management for E-Commerce and Digital Platform Based Business Activities in Thua Thien Hue Province - Current Situation and Emerging Issues.....**71**
Truong Thuy Huong
 9. The impact of nostalgic emotions on revisit intention to tourist destination: The case of Hue city.....**80**
Nguyen Thi Thanh Thao, Duong Thi Dung Hanh, Nguyen Huu Tue Tinh
 10. Influence of production factors on economic growth in the service sector of Da Nang city ..**93**
Pham Quang Tin
 11. Economic growth and the contribution of sectors and economic components to the economic development of Phu Yen province.**104**
Le Cong Huong
 12. Organizational justice, social loafing, and employee loyalty: A study in Ho Chi Minh city... **114**
Vu Ba Thanh, Ngo Van Toan
 13. Cultural changes in traditional craft villages of Hoi An under the impact of tourism.....**127**
Vo Huu Hoa
 14. The concept of "eight steps" in Confucius' philosophy..... **137**
Vo Van Dung
 15. The influence of Confucianism in Nguyen Dinh Chieu's creative works.....**144**
Phan Thuy Hang
-

Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số tại tỉnh Thừa Thiên Huế -Thực trạng và một số vấn đề đặt ra hiện nay

Trương Thùy Hương

Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại tỉnh Quảng Nam

Email liên hệ: thuyhuong@napa.vn

Tóm tắt: Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số ở Việt Nam hiện nay đã hình thành nên nhiều loại hình kinh doanh mới, trong đó kinh doanh trên nền tảng số đang phát triển với tốc độ nhanh chóng. Việc quản lý thuế trong lĩnh vực này bên cạnh những thuận lợi vẫn tồn tại nhiều vấn đề cần thay đổi trong cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực,... để đạt được hiệu quả, chống thất thu thuế, tạo môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch. Nâng cao hiệu quả quản lý thuế trong lĩnh vực kinh doanh phi truyền thống từ sàn giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số đang là mối quan tâm hàng đầu của Đảng, Nhà nước và các địa phương. Bài viết này tập trung phân tích thực trạng quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Từ đó, đưa ra một số giải pháp nâng cao quản lý thuế, chống thất thu thuế trong lĩnh vực này.

Từ khóa: Quản lý thuế, chống thất thu thuế, thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; Thừa Thiên Huế.

Tax Management for E-Commerce and Digital Platform Based Business Activities in Thua Thien Hue Province - Current Situation and Emerging Issues

Abstract: The rapid development of digital technology in Vietnam has fostered the emergence of various new business models, among which digital platform-based businesses are experiencing rapid growth. Tax management in this sector, while offering certain advantages, still encounters numerous challenges related to policy mechanisms, human resources, and others, which need to be addressed to improve efficiency, prevent tax evasion, and foster a fair and transparent competitive environment. Enhancing tax management in the non-traditional business sector, particularly in e-commerce and digital platform-based businesses, is a top priority for the Party, the State, and local authorities. This article focuses on analyzing the current state of tax administration for e-commerce and digital platform-based businesses in Thua Thien Hue province and proposes several solutions to improve tax management and prevent tax evasion in this field.

Keywords: Tax management, tax evasion prevention, e-commerce, digital platform-based businesses, Thua Thien Hue

Ngày nhận bài: 10/10/2024; **Ngày phản biện:** 15/10/2024; **Ngày duyệt đăng:** 25/11/2024

1. Đặt vấn đề

Quá trình chuyển đổi số đang diễn ra nhanh chóng trên phạm vi toàn cầu, trở thành xu hướng phát triển trên thế giới kể từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Sự phát triển của các sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT), kinh doanh trên nền tảng số (NTS) đang tác động mạnh mẽ tại nhiều quốc gia.

Sau đại dịch Covid-19, do những lợi thế như không giới hạn không gian địa lý, tiếp cận được số lượng khách hàng lớn; có dữ liệu phân tích nhu cầu khách hàng lớn cũng như hoạt động kinh doanh của đối thủ cạnh tranh; hình thức kinh doanh đa dạng, hay chuyển

đổi hình thức, mô hình kinh doanh một cách dễ dàng, ... Các hoạt động thương mại trên NTS phát triển nhanh và mạnh tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Các đối tượng là cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh, doanh nghiệp sử dụng NTS như sàn giao dịch TMĐT, các mạng xã hội Facebook, Zalo, Tiktok, Viber; Instagram, ... thực hiện mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong và ngoài nước diễn ra rất nhiều, nhiều giao dịch tạo ra doanh thu lớn. Năm 2021, tăng trưởng kinh tế Việt Nam tăng 2,58% thấp nhất trong vòng 30 năm. Tuy các ngành khác bị tác động và giảm tỷ trọng thì ngành TMĐT vẫn tăng trưởng ổn định 16%, doanh thu bán lẻ đạt 13,7 tỷ USD năm 2021. Năm 2022, tăng trưởng TMĐT là trên 25% và đạt 20 tỷ USD. Năm 2023 nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên TMĐT vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ. VECOM ước tính tốc độ tăng trưởng của lĩnh vực này tăng trên 25% so với năm 2022 và đạt 25 tỷ USD. Trong đó, quy mô bán lẻ hàng hoá trực tuyến đạt 17,3 tỷ USD (VECO, 2021, 2022, 2023). Đây là cơ hội để phát triển kinh tế, tăng nguồn thu ngân sách nhà nước từ mô hình kinh doanh này. Đồng thời, đây cũng là thách thức đối với nhà quản lý trung ương và địa phương trong vấn đề hoạch định và thực thi chính sách trong quản lý thuế.

Đứng trước sự thay đổi và phát triển đó từ năm 2019 đến nay, Nhà nước ban hành, sửa đổi nhiều quy định pháp luật về TMĐT nói chung và quản lý thu thuế đối với TMĐT, kinh doanh trên NTS nói riêng để có thể quản lý hiệu quả như: Luật Quản lý thuế số 38/2029/QH14; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về TMĐT, Luật Giao dịch TMĐT số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023. Tuy vậy, trong công tác quản lý thuế trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên NTS vẫn tồn tại nhiều vấn đề cần được giải quyết.

Thực hiện kế hoạch chung, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế và các Chi cục Thuế huyện/thị xã/thành phố trong tỉnh đã có nhiều thay đổi, bổ sung cho phù hợp, song công tác quản lý thu thuế với TMĐT, kinh doanh trên NTS của địa phương vẫn còn nhiều lỗ hổng gây thất thu thuế. Chẳng hạn như: chưa có các biện pháp cũng như kế hoạch hậu kiểm để kiểm tra doanh thu của những cá nhân đã kê khai thuế từ TMĐT; việc rà soát các trường hợp buôn bán trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Tik Tok,...) và xác định địa điểm thường trú (tạm trú) của các cá nhân này còn gặp nhiều khó khăn; chưa nắm bắt kịp thời và đầy đủ các cá nhân có hoạt động TMĐT xuyên biên giới; sự phối hợp giữa các cơ quan ban ngành vẫn chưa đồng bộ, thường xuyên và liên tục; việc xác định doanh thu của người nộp thuế vẫn còn gặp nhiều trở ngại và mất nhiều thời gian, công sức; một số quy định về chính sách chưa theo kịp sự phát triển của TMĐT, kinh doanh trên NTS (Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, 2024a).

2. Thực trạng quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số tại tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay

Trước năm 2019, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế chưa có sự phân loại mô hình hoạt động thu thuế từ hoạt động TMĐT, kinh doanh trên NTS tại địa phương. Từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã phát triển nhanh các hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên NTS. Đứng trước sự phát triển đó, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, các Chi cục Thuế huyện/thị xã/thành phố trong tỉnh đã tiến hành quản lý thuế theo chính sách chung của Đảng, Nhà nước. Đồng thời, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành các kế hoạch thực hiện gắn với tình hình thực tế tại địa phương. Nhờ vậy, trong giai đoạn từ năm 2021 – 2024, Tỉnh Thừa Thiên Huế đã đạt được một số kết quả trong công tác quản lý thuế nhằm hạn chế thất thu thuế đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh trên NTS. Cụ thể:

Về công tác chỉ đạo, triển khai các kế hoạch, chính sách quản lý thuế

Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế đã kịp thời ban hành nhiều văn bản để quản lý, điều hành đối với lĩnh vực quản lý thuế kinh doanh trên NTS trong từng giai đoạn. Cụ thể như: Kế hoạch số 795/KH-CTTTH ngày 09/6/2021 của Chủ tịch tỉnh Thừa Thiên Huế để triển khai tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng số đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1495/QĐ-CTTTH ngày 11/6/2021 của Chủ tịch tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập ban chỉ đạo và tổ triển khai để thực hiện kế hoạch “tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên NTS đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”; Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 18/7/2022 về việc triển khai các giải pháp tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 10907/UBND-TC ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh trên NTS; Công văn số 7584/UBND-CT ngày 22/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên NTS và Công văn số 3153/TCT-DNNCN ngày 23/7/2024 của Tổng cục Thuế về việc tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT. Công tác ban hành các quy định, kế hoạch của tỉnh Thừa Thiên Huế và các đơn vị liên quan kịp thời, phù hợp với thực tế phát sinh.

Về công tác tổ chức thực hiện quản lý thuế

Thứ nhất, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế đã nhận diện, phân loại một số đối tượng nộp thuế. Dựa trên các hình thức kinh doanh của các đối tượng, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế đã quản lý tiến hành phân loại, theo dõi đối tượng nộp thuế đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh trên NTS thành các nhóm đối tượng. Phân thành các nhóm chính gồm: tổ chức, cá nhân bán hàng online (gồm: kinh doanh qua sàn TMĐT trong nước và nền tảng mạng xã hội trực tuyến (livestream); tổ chức, cá nhân nước ngoài bán hàng trên các sàn TMĐT Việt Nam; nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên NTS và các dịch vụ khác; tổ chức, cá nhân tại Việt Nam phát sinh thu nhập từ quảng cáo trực tuyến do đăng tải sản phẩm, nội dung thông tin số hoặc thu nhập từ cung cấp dịch vụ lưu trú trên các nền tảng xuyên biên giới của các nhà cung cấp nước ngoài; tổ chức, cá nhân tại Việt Nam chi trả thu nhập cho các nhà cung cấp nước ngoài có hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên NTS và các dịch vụ khác Từ việc phân loại nhóm đối tượng nộp thuế, Cục thuế Tỉnh Thừa Thiên Huế đã đề ra các kế hoạch triển khai phương án thu thập dữ liệu đối tượng nộp thuế, phương án kiểm tra, giám sát,... gắn với từng nhóm đối tượng cụ thể.

Thứ hai, trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn về kê khai, nộp thuế theo quy định đã có những kết quả nhất định. Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, các Chi cục Thuế thành phố/huyện đã tuyên truyền mang lại nhiều hiệu quả thông qua các hình thức kê khai điện tử, nộp thuế điện tử vừa thực hiện công tác tuyên truyền theo cách truyền thống; Sở Thông tin và Truyền thông giao Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tuyên truyền chính sách thuế trên các ứng dụng Truyền thông trên NTS Huế- S. Nhờ công tác tuyên truyền đạt hiệu quả, doanh thu thuế từ hoạt động TMĐT có chiều hướng gia tăng qua các năm. Giai đoạn 2022 – 2023, doanh thu kê khai bổ sung thuế từ hoạt động TMĐT là 91.786 triệu đồng, với số thu nộp ngân sách nhà nước đạt 2.824 triệu đồng. Trong đó, năm 2023 có 6 cá nhân có tham gia hoạt động bán hàng trên các sàn giao dịch TMĐT tự giác thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế theo quy định với doanh thu 8.527 triệu đồng, số thuế thu được 127,91 triệu đồng. Năm 2024, lũy kế từ thời điểm triển khai

đến nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã có 140 cá nhân có hoạt động kinh doanh trên sàn TMĐT tự thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế với doanh thu kê khai là 184.551 triệu đồng, số thuế phải nộp 4.272 triệu đồng. Bên cạnh đó, có hơn 20 tổ chức là doanh nghiệp trên địa bàn có hoạt động sử dụng dịch vụ TMĐT được cung cấp bởi các nhà thầu xuyên biên giới (như: Agoda, Booking ...) với số thuế đã kê khai và nộp hơn 5 tỷ đồng (Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, 2024c).

Thứ ba, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan chức năng liên quan trong công tác quản lý thuế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Cơ quan thuế tiếp cận kinh doanh trên NTS ở các khía cạnh: sàn giao dịch TMĐT; website hay ứng dụng TMĐT; mạng xã hội; quảng cáo; kho ứng dụng; giao thông; vận tải; đại lý, ... để xác định các đối tượng nộp thuế, xác định số thuế phải nộp. Do đó, vấn đề quan trọng là công tác phối hợp với các cơ quan chức năng có trách nhiệm liên quan để chống thất thu thuế. Cụ thể: phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Công an trong việc triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, Sở Tư pháp, Cục Quản lý thị trường về quản lý các doanh nghiệp công nghệ số xác định kho bãi, địa điểm livestream bán hàng, khối lượng hàng hóa và mặt hàng kinh doanh, để phục vụ đánh giá tỉ trọng kinh tế số, quản lý hoạt động chống thất thu thuế trong hoạt động TMĐT và tuyên truyền chính sách thuế. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng thương mại, đơn vị vận chuyển, ... trong công tác giao dịch của các hộ, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hoạt động TMĐT, kinh doanh trên NTS; Phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình Thừa Thiên Huế thực hiện các phóng sự tuyên truyền nghĩa vụ thuế đối với hộ, cá nhân tham gia hoạt động TMĐT, kinh doanh trên NTS; xây dựng kế hoạch, tham mưu UBND các huyện/thị xã/thành phố để đề xuất các phương án, giải pháp phối hợp với các đơn vị có liên quan để thu thập đầy đủ, kịp thời thông tin của các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh TMĐT; phối hợp xử lý vi phạm đối với các trường hợp không tuân thủ quy định của pháp luật thuế.

Thứ tư, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong công tác quản lý thuế địa bàn được tiến hành thường xuyên, đột xuất theo kế hoạch góp phần chống thất thu thuế. Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế thường xuyên kiểm tra, kiểm soát hóa đơn điện tử, yêu cầu các cơ sở kinh doanh thực hiện nghiêm việc xuất hóa đơn điện tử, đảm bảo các giao dịch; kiểm soát chặt chẽ hóa đơn đầu vào đảm bảo việc kê khai, nộp thuế đúng quy định pháp luật, từ khâu sản xuất đến lưu thông, từ khâu nhập khẩu đến bán hàng. Tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên NTS ngay từ khâu lập kế hoạch đến triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để phát hiện các hành vi vi phạm. Các trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế được lập danh sách và phối hợp với các cơ quan chức năng thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành để kiểm tra thực tế tại địa bàn, xử lý theo pháp luật thuế và các pháp luật chuyên ngành, hoặc chuyển hồ sơ cho Cơ quan Công an với các hành vi trốn thuế: như cấm xuất cảnh, phong tỏa tài khoản ngân hàng. Trước thực trạng vi phạm trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên NTS trong năm 2022 và năm 2023, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành 4 quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế đối với 4 cá nhân có hoạt động kinh doanh có doanh thu, thu nhập trong lĩnh vực TMĐT nhưng cố tình không kê khai nộp thuế theo quy định. Tổng số tiền truy thu, xử phạt là 32,3 triệu đồng. Cũng trong giai đoạn 2022 - 2023, kết hợp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiến hành thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú có sử dụng dịch vụ TMĐT được cung cấp bởi các nhà thầu xuyên biên giới (Agoda, booking ...), doanh nghiệp kinh doanh trò chơi trực tuyến. Kết quả đã xử lý truy thu và xử phạt 02 doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ đặt phòng

trực tuyến được cung cấp bởi nhà thầu xuyên biên giới, doanh nghiệp kinh doanh trò chơi trực tuyến nhưng chưa kê khai và nộp thuế nhà thầu, kê khai sai theo quy định. Tổng số tiền truy thu và xử phạt là 173 triệu đồng (Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, 2024c). Như vậy, công tác thanh tra, kiểm tra là cần thiết và mang lại hiệu quả trong công tác quản lý thuế, chống thất thu thuế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thứ năm, đưa các ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, điều hành trên lĩnh vực thuế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Cục Thuế đã tiến hành ứng dụng các giải pháp công nghệ để quản lý thuế như: sử dụng hệ thống kê khai thuế điện tử trên website dịch vụ công của thuế, nộp thuế điện tử qua E-taxmobile để hướng dẫn người nộp thuế chủ động hơn trong công tác nộp thuế bằng điện tử; sử dụng hệ thống giám sát hóa đơn điện tử để kiểm tra doanh thu đầu ra và chi phí đầu vào có phù hợp; sử dụng hệ thống dữ liệu TMĐT, NTS, phần mềm phân tích rủi ro để thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về các hộ, cá nhân, doanh nghiệp có tham gia hoạt động trên các sàn TMĐT, kinh doanh trên NTS trong và ngoài nước để thuận tiện trong công tác quản lý, điều hành (Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, 2024a, 2024b, 2024c).

Thứ sáu, cán bộ thực hiện công tác quản lý thuế ở hoạt động TMĐT, kinh doanh trên NTS và công tác đào tạo cán bộ đã được chú trọng. Đã thành lập Tổ chuyên quản thực hiện công tác quản lý thuế đối với loại hình kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên NTS từ năm 2021. Phòng Thanh tra kiểm tra số 3 được giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý thuế đối với lĩnh vực này. Đơn vị này vừa thực hiện công tác quản lý thuế thường xuyên và triển khai công tác thu thập, xử lý thông tin và mời người nộp thuế để tuyên truyền, kê khai nếu phát sinh hoạt động mua bán liên quan đến các sàn TMĐT, kinh doanh trên NTS. Cùng phối hợp với các phòng ban khác và Đoàn thanh niên trong công tác phối hợp. Đồng thời, Tổng cục Thuế định kỳ tổ chức tập huấn và phối hợp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến quản lý thuế trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên NTS giữa các đơn vị Cục Thuế, Sở Công thương, Sở Tư Pháp, Sở Thông tin – Truyền thông, Công an Tỉnh, ...

3. Một số vấn đề đặt ra trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số tại tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay

Với đặc điểm của các đối tượng này không có cửa hàng, địa điểm đăng ký kinh doanh cố định. Nhiều hộ, cá nhân kinh doanh không thực hiện đăng ký kinh doanh hoặc không hoạt động tại địa chỉ đăng ký nên gây khó khăn trong công tác quản lý thuế; hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ khó kiểm tra tính chính xác trong việc xác định doanh thu. Bên cạnh đó, nhiều cá nhân, hộ, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh trên NTS nhưng không thực hiện kê khai thuế, nộp thuế theo quy định gây thất thu cho ngân sách nhà nước. Do vậy, công tác quản lý thuế ở lĩnh vực này tại tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng và các địa phương khác nói chung gặp nhiều vấn đề trong công tác quản lý thuế trong hoạt động TMĐT, NTS, gây thất thu ngân sách nhà nước. Cụ thể:

Một là, bất cập trong khung pháp lý của pháp luật đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh trên NTS. Nhà nước chưa có quy trình riêng cho công tác quản lý thuế trong hoạt động TMĐT, kinh doanh trên NTS dẫn đến khó khăn trong xác định về đối tượng chịu thuế; khó khăn về cơ sở tính thuế cụ thể là thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp phù hợp với hoạt động kinh doanh trên NTS; khó khăn trong quy định trách nhiệm khấu trừ tại nguồn của sàn giao dịch TMĐT trong trường hợp sàn giao dịch TMĐT là nơi cung cấp dịch vụ thanh toán trực tiếp tham gia vào nhập khẩu hàng hóa đối với nhà cung cấp nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam; không có quy định đối với giao dịch nhập khẩu giá trị thấp hơn 1.000.000 đồng/ngày;... Chế tài xử phạt liên quan đến các hành vi trốn thuế chưa thực sự mang tính răn đe. Giai đoạn 2022 -2023, số lượng quyết định xử phạt chung về vi phạm thuế là 3.633 quyết định với số tiền xử phạt là 30.419 triệu đồng, trong

đó kinh doanh trên lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên NTS có 4 quyết định xử phạt với số tiền phạt 173 triệu đồng (Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, 2024b). Số quyết định xử phạt chiếm tỷ lệ quá nhỏ (0,027%) so với các vi phạm về thuế, đặt ra vấn đề là việc xử lý vi phạm ở lĩnh vực này đã thật sự thực hiện đúng tình hình thực tế. Nhà nước chưa quy định cụ thể trách nhiệm của các đơn vị có nghĩa vụ cung cấp thông tin của các đối tượng phát sinh giao dịch hoặc việc thực hiện nhiệm vụ được giao không đúng kế hoạch đề ra. Chẳng hạn như các đơn vị vận chuyển, ngân hàng thương mại, một số NTS,...Do đó, công tác phối hợp chưa thường xuyên và còn khó khăn trong khâu cung cấp thông tin để xây dựng dữ liệu đối tượng nộp thuế. Công tác quản lý, thực thi các chính sách, quy định về thuế trong lĩnh vực này làm tăng chi phí, thủ tục hành chính. Cán bộ công chức ngành thuế mất nhiều thời gian ra soát đối tượng trong lĩnh vực này nhằm thực hiện biện pháp chống thất thu thuế. Đồng thời, tăng thêm chi phí cho doanh nghiệp.

Hai là, tính chất phức tạp và đa dạng của loại hình kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên NTS cũng là thách thức đối với công tác quản lý thuế. Hoạt động TMĐT, kinh doanh trên NTS có những tính chất đặc thù như quy mô hoạt động rộng trên môi trường internet có tính phi biên giới, dễ dàng thay đổi, che dấu hoặc xóa dữ liệu giao dịch. Vì vậy, vấn đề quản lý thu thuế là khá khó khăn đối với các giao dịch xuyên biên giới. Chẳng hạn như trường hợp cung cấp dịch vụ đặt phòng trực tuyến, dịch vụ du lịch đăng ký trực tuyến; các hoạt động mua bán của các trang website của nước ngoài rất khó xác định doanh thu của doanh nghiệp nước ngoài để tính, khấu trừ thuế. Hiện nay, đối với loại hình này chỉ thu thuế được một số doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp tự giác khai báo. Một số loại hình kinh doanh trên Facebook, Zalo, Instagram, TikTok, ... vẫn chưa có phương án quản lý thuế đầy đủ.

Ba là, ý thức, trách nhiệm chưa cao trong chấp hành pháp luật thuế của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Vẫn còn nhiều trường hợp cố tình trốn thuế bằng nhiều thủ đoạn tinh vi như: ẩn danh, không đăng ký kinh doanh, kê khai nộp thuế không đầy đủ, không xuất thoát đơn, khi cơ quan thuế phát hiện thì không hợp tác khi được mời đến làm việc, cố tình không thừa nhận thu nhập, ... Theo báo cáo của Tổng cục Thuế đến năm 2023, trên các sàn giao dịch điện tử, ứng dụng thu thập dữ liệu (DW) có 308 cá nhân tại Thừa Thiên Huế tham gia hoạt động kinh doanh nhưng không có mã số thuế. Qua khảo sát thực tế tại Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, các Chi cục Thuế huyện/thị xã/thành phố trong tỉnh và một số chủ thể kinh doanh trên địa bàn tỉnh cho thấy, một số chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh trên các sàn TMĐT, NTS không nắm rõ các quy định về Luật Quản lý thuế, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập cá nhân,... gây khó khăn trong công tác thu thuế. Bên cạnh đó, một số tổ chức, cá nhân nộp thuế vẫn quen với cách quản lý thuế truyền thống, chưa có ý thức chuyển đổi số dẫn đến hiệu quả thực thi vẫn còn chậm, khó kiểm soát.

Bốn là, công tác phối hợp xử lý vi phạm và truy thu thuế vẫn chưa đạt hiệu quả cao. Tỷ lệ làm việc và xử lý đối với các cá nhân, doanh nghiệp sau khi phát hiện giao dịch trên các sàn giao dịch còn thấp. Giai đoạn 2022-2023, xử lý được 55/251 trường hợp (chiếm tỷ lệ 21,9%) và số thuế thu được chiếm 28% số thuế phải thu, chủ yếu là tại địa bàn thành phố Huế và Hương Điền. Địa bàn Phú Lộc không xác định được địa chỉ cá nhân kinh doanh theo danh sách dữ liệu của các sàn giao dịch cung cấp. Các tháng đầu năm 2024, xử lý bổ sung được 140 trường hợp, tuy nhiên so với việc phát sinh của đối tượng nộp thuế cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tham gia hoạt động TMĐT, kinh doanh trên NTS hiện nay vẫn chưa thật sự tương xứng (Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, 2024c). Việc phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra chưa được thực hiện kịp thời. Nhà nước chưa có quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin các tổ chức, cá nhân giao dịch trên các sàn TMĐT, NTS dẫn đến thiếu thông tin trong công tác quản lý thuế.

Năm là, công tác tổ chức, cán bộ, ban chỉ đạo và tổ triển khai quản lý thuế trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên NTS được thành lập nhưng chưa thật sự chuyên môn hóa và mang tính kiêm nhiệm. Cụ thể: qua khảo sát thực tế tại Phòng Thanh tra 3 Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế cho thấy hầu hết cán bộ vững về chuyên môn, nhưng chỉ có 3,7% cán bộ chuyên ngành công nghệ thông tin. Điều này dẫn đến khó khăn nhất định trong việc tìm kiếm, rà soát các tổ chức, cá nhân phải nộp thuế khi kinh doanh trên các sàn TMĐT, NTS. Công tác đào tạo, tập huấn của Tổng cục Thuế chưa được thực hiện thường xuyên và chưa đến được các cấp Tổ đội - đây là đối tượng làm việc trực tiếp với các cơ sở, cá nhân kinh doanh.

Sáu là, áp dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, điều hành vẫn đang ở mức độ vừa phải. Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế đã phối hợp với các đơn vị chức năng sử dụng công nghệ số, kết hợp với phương pháp truyền thống trong công tác tuyên truyền về pháp luật, hướng dẫn thực hiện công tác kê khai, nộp thuế,... Tuy nhiên, công tác tuyên truyền vẫn chưa thực sự tiếp cận được hết các đối tượng nộp thuế. Với các sàn TMĐT lớn đã có quy định bắt buộc kê khai, kết nối với cơ quan thuế, các trường hợp kinh doanh trên Facebook, Tiktok, Intasgram,.. vẫn đang ở tình trạng tự giác kê khai, nộp thuế, chưa có chế tài bắt buộc và được theo dõi thủ công, chưa có phần mềm tra soát tự động. Một số phần mềm đang sử dụng gây nhiều khó khăn cho người sử dụng trong quá trình kê khai, nộp thuế. Chẳng hạn như phần mềm E-taxmobile vừa đưa vào thực hiện, một số nội dung trong phần mềm yêu cầu một số trường bắt buộc khai báo mới thực hiện được đòi hỏi cần có hướng dẫn cụ thể đối với đối tượng nộp thuế. Hiện nay, phần mềm quản lý của thuế chưa có chức năng phân định đối tượng nộp thuế giữa loại hình kinh doanh truyền thống và kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên NTS cũng là vấn đề đặt ra đối với hoạt động quản lý thuế của địa phương.

4. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số chống thất thu thuế.

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, quy trình trong công tác quản lý thuế phù hợp với thông lệ quốc tế. Nhà nước có thể sửa đổi bổ sung Khoản 2đ, Điều 1 Thông tư 100/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 của Bộ Tài chính thành "đ) Tổ chức là chủ sở hữu Sàn giao dịch thương mại điện tử thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân tham gia kinh doanh trên sàn thương mại điện tử" nhằm tránh bỏ sót các đối tượng nộp thuế, chống thất thu thuế. Xây dựng quy trình quản lý đối với các hoạt động kinh doanh trên NTS như Facebook, Tiktok, Instagram, ... gồm: yêu cầu đăng ký số căn cước công dân, số điện thoại khi mở tài khoản và tích hợp đăng ký kinh doanh (nếu có) trên NTS. Đồng thời, cơ quan chức năng cần ban hành quy định yêu cầu các đơn vị quản lý các NTS phối hợp trong công tác quản lý mang tính pháp lý. Xây dựng các thể chế, chính sách, quy trình đối với các đối tượng nộp thuế không có thường trú tại Việt Nam tham gia kinh doanh tại thị trường Việt Nam. Nhà nước cần ban hành quy định về tính bảo mật và cung cấp thông tin khách hàng của ngân hàng, tổ chức tín dụng, đơn vị vận chuyển và tính pháp lý trong vấn đề cung cấp thông tin của các đơn vị này trong công tác phối hợp trực tiếp với cơ quan Thuế mang tính thường xuyên. Nhà nước cần tăng cường chế tài xử phạt các hành vi cố tình trốn thuế sau khi đã có những biện pháp làm việc, động viên, khuyến khích tự giác nhưng vẫn cố tình trốn thuế. Đề xuất, định mức xử phạt có thể điều chỉnh tăng mức xử phạt để tránh hành vi trốn thuế, gian lận thuế như Singapore, Nhật Bản,.. Các đơn vị chức năng của Việt Nam, tỉnh Thừa Thiên Huế học hỏi kinh nghiệm thực hiện ở các địa phương và các nước trên thế giới trong công tác ban hành chính sách, quy định và phương thức quản lý theo hướng hiện đại phù hợp với thông lệ quốc tế. Tổng Cục thuế, phối hợp với Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan dựa trên Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả

quản lý thuế hiện nay, tiếp tục xây dựng quy định đánh giá hiệu quả quản lý thuế riêng đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh trên NTS.

Thứ hai, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, quy định cho các đối tượng kinh doanh trên các sàn TMĐT, NTS kết hợp với công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các đối tượng chưa thực hiện đúng các quy định pháp luật về thuế. Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền vừa áp dụng phương pháp truyền thống, vừa ứng dụng khoa học công nghệ về pháp luật của thuế từ quy trình thực hiện, chế tài xử phạt đến người dân; đẩy mạnh thực hiện xuất hóa đơn điện tử với đối tượng kinh doanh và người tiêu dùng; tạo các lớp đào tạo về kê khai, nộp thuế trên các phần mềm ứng dụng của cơ quan thuế; tuyên truyền đẩy mạnh áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Thứ ba, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế cần tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách cho lĩnh vực quản lý thuế trên các sàn TMĐT, NTS đủ về số lượng và trình độ chuyên môn, trình độ tin học đáp ứng được ứng dụng công nghệ 4.0. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để cập nhật các tình huống kịp thời phát sinh thực tế; cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng tại các nước để học hỏi kinh nghiệm và nâng cao nghiệp vụ quản lý.

Thứ tư, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục ứng dụng công nghệ số hiện đại để xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung cho các cơ quan quản lý liên quan (Sở Công thương, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Kho bạc nhà nước, Ngân hàng nhà nước, ...) để tạo điều kiện thuận lợi trong công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát. Thực hiện định danh và xác thực điện tử, đồng bộ liên thông dữ liệu thông tin hàng hóa; xác định rõ đầu vào, đầu ra trong kê khai thuế nhằm phát hiện ra các hành vi vi phạm quy định về thuế thông qua công nghệ AI hiện nay. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên các sàn giao dịch TMĐT, NTS cần khai báo trên cổng thông tin đăng ký kê khai thuế đã được xây dựng. Nhà nước cần ban hành quy định cụ thể, yêu cầu các đơn vị quản lý các ứng dụng mạng xã hội để yêu cầu bổ sung trong quản lý tài khoản và sử dụng tài khoản mang tính pháp lý. Các phần mềm, ứng dụng trong công tác kê khai, nộp thuế cần được nâng cấp để sử dụng hơn để phục vụ tốt hơn cho nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Thứ năm, trong quá trình xây dựng ngân sách nhà nước các đơn vị cần chú trọng tăng nguồn kinh phí thực hiện chính sách, để án liên quan đến công tác quản lý thuế gắn với yêu cầu của thực tiễn. Cơ quan quản lý nhà nước, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng lộ trình tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất nhằm đáp ứng được nhu cầu ứng dụng khoa học công nghệ và quản lý thuế. Đặc biệt là đầu tư cơ sở vật chất để các huyện, xã miền núi trên địa bàn tỉnh nhằm có thể ứng dụng khoa học công nghệ cho công tác kê khai, nộp thuế của người dân và kiểm tra, thanh tra công tác nộp thuế của công chức thực hiện nhiệm vụ. Tăng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức các Sở, Ban, Ngành có liên quan đến lĩnh vực quản lý thuế qua các sàn TMĐT, NTS.

5. Kết luận

Từ thực trạng thu thuế, quản lý thuế tại tỉnh Thừa Thiên Huế có thể nhận thấy, công tác quản lý thuế trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên NTS vẫn còn nhiều khó khăn, rào cản. Do đó, để thực hiện việc quản lý thuế trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên NTS đảm bảo thu đúng, thu đủ, chính xác, công bằng và minh bạch đòi hỏi cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trên. Trong đó, trọng tâm của công tác quản lý thuế trên các sàn TMĐT, NTS là xây dựng, ban hành đầy đủ quy định, quy trình trong quản lý thuế; xây dựng đồng bộ cơ sở dữ liệu lớn về dân cư để quản lý mọi mặt của đời sống xã hội nói chung và các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên các sàn TMĐT, NTS; xây dựng cơ sở vật chất hiện đại đáp

ứng được sự thay đổi và phát triển của khoa học công nghệ. Bên cạnh đó, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế và các Chi cục Thuế tại các huyện/thị xã/ thành phố trong tỉnh xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch để nâng cao nhận thức và các quy định cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong kế khai, nộp thuế; kế hoạch nâng cao nhận thức, trình độ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thuế trong thực thi.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2022). Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Hà Nội.

Chính Phủ (2022). Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Hà Nội.

Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế (2024a). Công văn số 1346/CTTTH-TTKT3 về báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật về quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT. Thừa Thiên Huế.

Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế (2024b). Công văn số 1512/CTTTH- TTKT3 về báo cáo công tác theo dõi trong lĩnh vực trọng tâm năm 2024. Thừa Thiên Huế.

Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế (2024c). Công văn số Số: 1556/CTTTH-TTKT3 về việc báo cáo TMĐT theo Công văn số 1446/TCT-DNNCN ngày 09/4/2024. Thừa Thiên Huế.

Quốc hội (2019). Luật Quản lý Thuế năm 2019. Luật số 38/2019/QH14. Hà Nội.

Tổng cục Thuế (2024). Công văn số 3153/TCT-DNNCN về việc tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT. Hà Nội.

Tổng cục thuế (2024). Quyết định số 1005/QĐ – TCT của Tổng cục Trưởng tổng cục thuế ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc ban hành hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý thuế đến năm 2030. Hà Nội.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2021). Kế hoạch số 795/KH-CTTTH ngày 09/6/2021 để triển khai tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên NTS đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Thừa Thiên Huế.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2022a), Công văn số 10907/UBND-TC ngày 14/10/2022- của Chủ tịch tỉnh Thừa Thiên Huế- về việc nâng cao hiệu quả công tác. Thừa Thiên Huế.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2022b). Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 18/7/2022 về việc triển khai các giải pháp tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn Thừa Thiên Huế. Thừa Thiên Huế.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2024). Công văn số 7584/UBND-CT về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số. Thừa Thiên Huế.

VECO (2021). Báo cáo chỉ số thương mại điện tử Việt Nam 2021. Truy xuất tại <https://vecom.vn/bao-cao-chi-so-thuong-mai-dien-tu-viet-nam-2021>, ngày 01/10/2024.

VECO (2022). Báo cáo chỉ số thương mại điện tử Việt Nam 2022. Truy xuất tại <https://vecom.vn/bao-cao-chi-so-thuong-mai-dien-tu-viet-nam-2022>, ngày 01/10/2024.

VECO (2023). Báo cáo chỉ số thương mại điện tử Việt Nam 2023. Truy xuất tại <https://vecom.vn/bao-cao-ebi-2023>, ngày 01/10/2024.

VECO (2024). Báo cáo chỉ số thương mại điện tử Việt Nam 2024. Truy xuất tại <https://vecom.vn/bao-cao-chi-so-thuong-mai-dien-tu-viet-nam-ebi-2024>, ngày 01/10/2024